

Bản án số: 84/2020/HS-ST
Ngày 01-4-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung
2. Ông Từ Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2020/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/HSST-QĐ ngày 19/3/2020 đối với bị cáo:

C, sinh năm 1992 tại tỉnh An Giang; thường trú: Số 67 ấp R, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; dân tộc: Khmer; con ông Ch, sinh năm 1966 và bà N, sinh năm 1968; bị cáo có 06 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2019, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị hại:

+ Anh Lê Hữu N, sinh năm 2000; thường trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh A; tạm trú: Số 101 khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Anh Lê Văn G, sinh năm 1985; thường trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: Số 101 khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Châu X, sinh năm 1992; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1975; vắng mặt.

+ Anh Trịnh Thanh C, sinh năm 1984; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2015, Chau X làm công nhân tại công ty P thuộc khu công nghiệp S, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Chau X được phân công làm tại bộ phận chà nhám do anh Lê Văn G làm tổ trưởng. Đến cuối năm 2018, Chau X xảy ra mâu thuẫn với anh G và xin nghỉ việc. Sau đó, Chau X vào làm công nhân tại công ty S tại phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 12 giờ ngày 08/01/2019, Chau X điện thoại rủ C, là bạn làm cùng công ty S đến khu công nghiệp S, thành phố D, tỉnh Bình Dương đánh anh G. Chau X chuẩn bị 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại dài khoảng 60 cm và 01 con dao bầu dài khoảng 40 cm cán bằng gỗ cất giấu trong người. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Chau X mượn xe mô tô của một người bạn tên L (chưa rõ lai lịch) đi đón C tại khu dân cư 434 thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Chau X chở C đứng tại đường mòn trong khu vườn trà của công ty P trên đường đi về của anh G và đưa cho C 01 con dao bầu bằng kim loại dài khoảng 40 cm. C hỏi Chau X đưa dao để làm gì thì Chau X trả lời chút nữa giúp đánh nhau. Sau đó, Chau X đi trả xe cho bạn và quay lại đứng nơi C đang chờ để chờ anh G đi làm về. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh G chạy xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 67L1-213.79 chở anh Lê Hữu N ngang qua khu vườn trà. Chau X dùng cây gậy ba khúc đánh 01 cái vào lưng anh G làm anh G và anh N ngã xuống đường. Tiếp đó, Chau X dùng cây gậy ba khúc đánh 03-04 cái vào người anh G. C cầm 01 con dao bầu chém liên tiếp vào người anh N gây thương tích. Chau X tiếp tục dùng cây gậy ba khúc đánh 02-03 cái vào người anh N. Lúc này, anh G tháo thắt lưng ra đánh trả lại thì Chau X và C bỏ chạy ra đường số 26, khu công nghiệp Sóng Thần 2. Anh G tiếp tục đuổi theo tri hô “Cướp, cướp” thì được đội bảo vệ khu công nghiệp Sóng Thần 2 bắt giữ Chau X cùng hung khí giao cho lực lượng công an xử lý. Riêng C chạy thoát. Trên đường bỏ chạy, C ném lại con dao bên lề đường đã được lực lượng công an thu giữ.

Ngày 08/01/2019, anh Lê Hữu N làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích. Riêng anh Lê Văn G bị Chau X dùng gậy ba khúc đánh vào người nhưng chỉ bị chấn thương phần mềm nên anh G có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và từ chối giám định thương tích.

Theo Kết luận giám định pháp y số 0052/TgT/2019 ngày 16/01/2019 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh Đ, kết luận:

+Tổn thương gãy xương trụ phải đã kết hợp xương (áp dụng Chương 8, điều II, mục 10.1). Tỷ lệ 10%.

+Vết thương má trái (trước tóc mai trái) kích thước 2,5x0,2 cm, xấu về thẩm mỹ (áp dụng Chương 9, điều I, mục I). Tỷ lệ 11%.

+ Vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải (trên nền vết mổ) tổng kích thước 16x0,3cm (áp dụng Chương 9, điều I, Mục 1). Tỷ lệ 03%.

+ Vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái kích thước 4.5x0,2cm (áp dụng Chương 9, điều I, Mục 1). Tỷ lệ 02%.

+ Vết thương thái dương trái kích thước 05x0,3cm (áp dụng Chương 9, điều I, Mục 1). Tỷ lệ 02%.

+ Vết thương thái dương phải kích thước 02x0,2cm (áp dụng Chương 9, điều I, Mục 1). Tỷ lệ 01%.

+ Vết thương mặt lòng ngón I tay trái kích thước 03x0,2cm (áp dụng Chương 9, điều I, Mục 1). Tỷ lệ 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Hữu Nghi (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 27% (hai mươi bảy phần trăm).

Ngày 08/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; quyết định khởi tố bị can và tạm giam để điều tra đối với Chau X về tội cố ý gây thương tích quy định tại khoản 02 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với Chau X, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đưa ra xét xử tại Bản án số 162/2019/HSST ngày 05/6/2019 về tội cố ý gây thương tích hình phạt 02 năm 06 tháng tù.

Đối với C bỏ trốn, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An truy nã.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại dài khoảng 60 cm, 01 con dao bầu dài khoảng 40cm cán bằng gỗ của C là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, đã được Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xử lý tại bản án số 162/2019/HSST ngày 05/6/2019.

Đối với điện thoại của C gọi cho Chau X đã bị mất trong quá trình bỏ trốn.

Cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 06/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo C về tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 02 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 02 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để nghị xử phạt bị cáo C **từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo, bị hại làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 290, 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/01/2019, tại khu vườn trà gần công ty P, khu công nghiệp S, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Chau X dùng cây gậy ba khúc đánh anh G; C dùng dao bằng kim loại chém anh Lê Hữu N gây thương tích tỷ lệ thương tật là 27%. Như vậy, hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 02 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 132/CT - VKS ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo C là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[5] Về vai trò trong vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể. Chau X là người rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội. Bị cáo C là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội gây thương tích cho anh N.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về nhân thân: Bị cáo là người có công việc ổn định, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, dân tộc Khơ Me. Bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Chau X đã bồi thường cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Xét 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại dài khoảng 60 cm, 01 con dao bầu dài khoảng 40cm cán bằng gỗ là công cụ phạm

tội, đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 162/2019/HS-ST ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nên không xem xét.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm đủ sức răn đe, giáo dục và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về hình phạt là nghiêm khắc.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo C phạm tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo C 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2019.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền

